

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 18/01/2021
V/v tranh chấp hợp đồng
Dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết;
2. Ông Nguyễn Trần Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T;

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng T, sinh năm 1990 (vắng mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: ấp Gi, xã L, huyện D, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Phạm Văn T trình bày: Anh Phạm Văn T là chủ kinh doanh dịch vụ xe cuốc. Từ ngày 17/3/2020 đến ngày 17/4/2020 anh Trịnh Hoàng T có thuê xe cuốc của anh để đào ao trên phần đất mà theo anh Phạm Văn T được biết là do anh Trịnh Hoàng T thuê từ người khác để canh tác. Giá hai bên thỏa thuận là 400.000 đồng/1giờ. Tổng cộng xe của anh Phạm Văn T đã thi công được 135 giờ hoàn thành xong việc theo yêu cầu của anh Trịnh Hoàng T, tương ứng số tiền công dịch vụ mà anh Trịnh Hoàng T phải thanh toán cho anh Phạm Văn T là 135giờ x 400.000đ = 54.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T thừa nhận anh Trịnh Hoàng T đã thanh toán cho anh ba lần với tổng số tiền là

33.000.000 đồng. Còn lại số tiền 21.000.000 đồng cho đến nay anh Trịnh Hoàng T vẫn chưa trả đủ cho anh. Vì vậy, anh Phạm Văn T đã khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Hoàng T phải trả cho anh số tiền 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Phạm Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Trịnh Hoàng T thường xuyên đi làm vắng nhà nên Tòa án không tiếp xúc trực tiếp được với anh Trịnh Hoàng T để thu thập lời khai và thực hiện tổng đạt trực tiếp. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Hoàng T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh T, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo tính tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26; Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 513; Điều 518; Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T, buộc anh Trịnh Hoàng T trả số tiền 21.000.000 đồng.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Trịnh Hoàng T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Hoàng T, địa chỉ ấp Gi, xã L, huyện D, tỉnh T trả cho anh số tiền 21.000.000 đồng là tiền thuê dịch vụ xe cuốc để đào ao. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Mặc dù, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ cho anh Trịnh Hoàng T, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Trịnh Hoàng T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b,

khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trịnh Hoàng T.

[3]. Về nội dung vụ án: Từ ngày 17/3/2020 đến ngày 17/4/2020 xe cuốc do anh Phạm Văn T làm chủ sở hữu đã thi công đào ao của anh Trịnh Hoàng T theo thỏa thuận giữa hai bên. Thời gian thi công tổng cộng là 135 giờ, giá thỏa thuận 400.000 đồng/1 giờ, tương ứng với số tiền công dịch vụ là 54.000.000 đồng. Anh Phạm Văn T thừa nhận, tổng cộng anh Trịnh Hoàng T đã thanh toán cho anh được số tiền 33.000.000 đồng, còn lại số tiền 21.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán cho anh. Vì vậy, anh Phạm Văn T yêu cầu anh Trịnh Hoàng T trả cho anh số tiền 21.000.000 đồng.

Để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện, anh Phạm Văn T đã nộp cho Tòa án bản chính biên bản hòa thành ngày 12/7/2020 của Tổ hòa giải ấp Giồng Bàn, xã Long Vĩnh. Tại biên bản hòa giải này, anh Trịnh Hoàng T thừa nhận chưa trả đủ tiền cho anh Phạm Văn T, vì điều kiện gia đình còn khó khăn nên anh đề nghị sẽ trả dần cho anh Phạm Văn T số tiền 24.000.000 đồng trong thời gian sáu tháng. Phía anh Phạm Văn T đồng ý và hai bên thỏa thuận thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 12/8/2020. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận khi giao nhận tiền sẽ được gửi qua tổ trưởng tổ hòa giải là anh L – Trưởng ban nhân dân ấp Gi, xã L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020 anh L cho biết: tại buổi hòa giải ngày 12/7/2020 anh Trịnh Hoàng T hứa mỗi tháng sẽ trả cho anh Phạm Văn T số tiền 4.000.000 đồng, trả trong vòng sáu tháng sẽ trả đủ 24.000.000 đồng. Nhưng ngày 12/8/2020 anh Trịnh Hoàng T có đến gửi cho anh số tiền 3.000.000 đồng và có trình bày lý do con của anh Toàn bệnh nên tháng này chỉ trả được cho anh Phạm Văn T số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 12/8/2020 trở về sau thì anh Trịnh Hoàng T không có đến gửi tiền để trả cho anh Phạm Văn T nữa.

Về phía bị đơn anh Trịnh Hoàng T, Tòa án nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú để tiếp xúc và tổng đạt, nhưng không gặp được anh T. Qua xác minh đại diện chính quyền địa phương và bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột anh T cho biết, từ tháng 9/2020 anh Trịnh Hoàng T đã nghỉ việc lái phà tại địa phương và đi làm tại khu nhà máy Nhiệt điện D thuộc xã D, thị xã D nên không thường xuyên trở về nhà như trước. Tuy nhiên, anh Trịnh Hoàng T vẫn biết được việc anh Phạm Văn T khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh trả số tiền 21.000.000 đồng thông qua mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị Đ. Cụ thể, Sau khi nhận được thông báo thụ lý và văn bản khác của Tòa án, bà Đ có liên lạc bằng điện thoại gặp trực tiếp anh Trịnh Hoàng T để thông báo về việc anh Phạm Văn T khởi kiện để yêu cầu trả tiền và việc Tòa án đến giao văn bản tại nhà. Đồng thời, bà Đ có yêu cầu anh T về nhà để lấy giấy tờ của Tòa án giao. Nhưng phía anh Trịnh Hoàng T chỉ trả lời bà Đ với nội dung “*đã hứa trả mỗi tháng rồi mà còn đi lên Tòa, ông T (anh Phạm Văn T) này muốn chơi con*” thì không nói gì thêm.

Việc anh Phạm Văn T hoạt động kinh doanh dịch vụ sử dụng xe cuốc để thi công các công trình, đào xúc đã được sự cho phép của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện D, thể hiện bằng việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh số 58H8003162 cho

anh Phạm Văn T. Nên giao dịch giữa anh Phạm Văn T và anh Trịnh Hoàng T trên cơ sở tự nguyện là hợp pháp, không trái quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, lời trình bày của anh Phạm Văn T là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn T phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn anh Trịnh Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Phạm Văn T được trả lại số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 513, Điều 515; Điều 518; Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T.
2. Buộc anh Trịnh Hoàng T trả cho anh Phạm Văn T số tiền công dịch vụ chưa thanh toán là 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng.
3. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh Trịnh Hoàng T phải chịu 1.050.000 (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Phạm Văn T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 525.000 (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0000588 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh T.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh